

Số: 355/BC-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
THUYẾT MINH TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2020

1. Số dự toán thu, chi ngân sách được giao đầu năm 2020

Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2020. Trong đó:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn : 76.043,000 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Thu từ dầu thô : 19.600,000 tỷ đồng
+ Thu từ thuế XNK : 20.000,000 tỷ đồng
+ Thu nội địa (không kể dầu thô) : 36.443,000 tỷ đồng

- Tổng thu ngân sách địa phương : 23.738,225 tỷ đồng

+ Các khoản thu NSĐP hưởng 100% : 4.845,945 tỷ đồng
+ Các khoản thu NSĐP được hưởng theo tỷ lệ

: 14.579,200 tỷ đồng

+ Thu NSTW bổ sung có mục tiêu : 664,689 tỷ đồng

+ Thu vay : 0 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn bán đấu tài sản nhà, đất : 2.000,000 tỷ đồng

+ Thu kết dư ngân sách tỉnh năm trước : 649.474 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn tăng thu năm 2019 : 948,917 tỷ đồng

+ Thu huy động sự đóng góp các doanh nghiệp được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư : 50,000 tỷ đồng

- Tổng chi Ngân sách địa phương : 23.738,225 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Chi đầu tư phát triển : 12.503,528 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên : 10.724,069 tỷ đồng

+ Dự phòng ngân sách : 485,630 tỷ đồng

+ Chi trả nợ gốc vốn vay các chương trình kiên cố hóa kênh mương : 25,000 tỷ đồng

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020:

2.1. Tình hình thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN thực hiện năm 2020 là 102.482,1 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu gồm: thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 9.006,2 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 5.731,4 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 9.035,4 tỷ đồng, thì tổng

thu NSNN năm 2020 là 78.709,1 tỷ đồng đạt 103,5% (78.709,1 tỷ đồng/76.043,0 tỷ đồng) dự toán cấp trên giao và bằng 87,5% (78.709,1 tỷ đồng/89.893,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

a) Thu dầu thô: Thực hiện năm 2020 là 20.237,5 tỷ đồng, đạt 103,3% (20.237,5 tỷ đồng/19.600,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 69,5% (20.237,5 tỷ đồng/29.095,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: Do giá dầu bình quân năm 2020 đạt 47 USD/thùng, thấp hơn 20 USD/thùng so với cùng kỳ 2019 (47 USD /67 USD), giảm 13 USD/thùng so với dự toán 2020 (60 USD/thùng).

b) Thu xuất nhập khẩu: Thực hiện năm 2020 là 17.418,1 tỷ đồng, đạt 87,1% (17.418,1 tỷ đồng/20.000,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 87,2% (17.418,1 tỷ đồng/19.965,3 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: Do giá dầu thô xuất khẩu cả năm 2020 giảm so với dự toán và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến số thu xuất nhập khẩu của một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn giảm so với năm 2019: như xăng dầu (giảm 69% về giá trị), sắt, thép (giảm 22%), máy móc thiết bị (giảm 12%),...

c) Thu nội địa: Thực hiện năm 2020 là 41.047,1 tỷ đồng, đạt 112,6% (41.047,1 tỷ đồng/36.443,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 101,7% (41.047,1 tỷ đồng/40.358,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

*** Có 11/16 khoản thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý là 567,4 tỷ đồng, đạt 106% (567,4 tỷ đồng/535,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 126,7% (567,4 tỷ đồng/447,7 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân số thu khu vực đạt cao so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp lớn có số thu cao hơn cùng kỳ như: Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí nộp 112,2 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 19,8 tỷ đồng), Công ty CP dịch vụ khai thác dầu khí PTSC nộp 54 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 48,4 tỷ đồng),...

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 19.369,6 tỷ đồng, đạt 117,0% (19.369,6 tỷ đồng/16.558,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 109,8% (19.369,6 tỷ đồng/17.634,9 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh là 3.891,5 tỷ đồng, đạt 100,3% (3.891,5 tỷ đồng/3.880,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 100,5% (3.891,5 tỷ đồng/3.870,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất là 2.792,6 tỷ đồng, đạt 399,0% (2.792,6 tỷ đồng /700,0 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 120,7% (2.792,6 tỷ đồng/2.312,5 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2020 một số tổ chức, cá nhân có phát sinh số nộp lớn như Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Đông Dương nộp 157,8 tỷ đồng, Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines nộp 140,5 tỷ đồng, Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh du lịch và khách sạn Cam Ly nộp 61,5 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức nộp 38,8 tỷ đồng, Công ty TNHH Thu Giang nộp

23,7 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Hiệp Phú nộp 23,7 tỷ đồng, Công ty Cổ phần du lịch và đầu tư xây dựng Châu Á nộp 16,3 tỷ đồng, Công ty TNHH một thành viên Lan Anh nộp 14,8 tỷ đồng, Trần Uyên Phương nộp 27,8 tỷ đồng, Đỗ Trung Dương nộp 21,3 tỷ đồng, Nguyễn Nam Phương nộp 19,5 tỷ đồng, Lê Anh Đức nộp 18,1 tỷ đồng, Ngô Văn Phương nộp 15,8 tỷ đồng...; thu từ đầu giá quyền sử dụng đất 29,2 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thu tiền thuê đất, mặt nước là 1.897,0 tỷ đồng, đạt 172,5% (1.897,0 tỷ đồng/673,9 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 126,8% (1.897,0 tỷ đồng/1.495,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân là do một số doanh nghiệp phát sinh số nộp lớn như: Công ty đầu tư khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đông Xuyên & Phú Mỹ I nộp 208,8 tỷ đồng, Công ty TNHH OSC-Duxton nộp 72,6 tỷ đồng, Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn nộp 61,1 tỷ đồng và một số doanh nghiệp nộp tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê lớn như: Công ty TNHH The Forest City nộp 344,5 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Lâu Đài Trắng nộp 47 tỷ đồng, Công ty Cổ phần may xây dựng Huy Hoàng nộp 112,6 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh nộp 128,4 tỷ đồng,...; thu từ đầu giá tiền thuê đất là 275,5 tỷ đồng (Bà Trần Ngọc Bích: 250,1 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Triều: 22 tỷ đồng và De Heus Animal Nutrition B.V: 3,4 tỷ đồng).

- Thu phí, lệ phí là 1.474,8 tỷ đồng, đạt 110,1% (1.474,8 tỷ đồng/1.340,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 105,9% (1.474,8 tỷ đồng/1.391,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xổ số (gồm xổ số kiến thiết và xổ số điện toán) là 1.632,1 tỷ đồng, đạt 114,9% (1.632,1 tỷ đồng/1.320,0 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 93,8% (1.632,1 tỷ đồng/1.739,3 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 53,6 tỷ đồng, đạt 119,3% (53,6 tỷ đồng/42,0 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 101,5% (53,6 tỷ đồng /52,8 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 110,2 tỷ đồng, đạt 116,0% (110,2 tỷ đồng/95,0 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 100,0% (110,2 tỷ đồng /110,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế là 165,6 tỷ đồng, đạt 174,4% (165,6 tỷ đồng/70,0 tỷ đồng) và bằng 189,0% (165,6 tỷ đồng/87,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2020 có phát sinh một số nộp lớn của các doanh nghiệp như: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận Tải biển Vũng Tàu nộp 45,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 26 tỷ đồng), Công ty Cổ phần phát triển Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu nộp 23 tỷ đồng (cùng kỳ không phát sinh), Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền nam nộp 15,9 tỷ đồng (cùng kỳ không phát sinh).

- Thu khác ngân sách đạt 271,1% (731,9 tỷ đồng /270,0 tỷ đồng) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2020 có phát sinh khoản thu tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của một số đơn vị như: Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines nộp 172,9 tỷ đồng, Công ty TNHH Khang Linh nộp 10,95 tỷ đồng, Công ty Cổ phần du lịch và đầu tư xây dựng Châu Á nộp 10,6 tỷ đồng...và khoản thu hồi

các khoản chi năm trước là 123,1 tỷ đồng,...

*** Có 05/16 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý là 3.204,6 tỷ đồng, đạt 65,8% (3.204,6 tỷ đồng/4.867,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 118,2% (3.204,6 tỷ đồng /5.552,7 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân:

+ Thuế TNDN thu năm 2020 là 1.181,0 tỷ đồng, đạt 56,9% dự toán và bằng 74% so với cùng kỳ.

+ Thuế GTGT thu năm 2020 là 1.370,9 tỷ đồng, đạt 61,6% dự toán, bằng 70,2% so với cùng kỳ năm 2019; số thu đạt thấp do thuế GTGT từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí thu 109,9 tỷ đồng, chỉ đạt 33,3% dự toán, chỉ bằng 33% cùng kỳ do giàn Đại Hùng Lô 05.1a của PVEP POC bảo dưỡng từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2020 và sản lượng dầu khí của Lô 05.1, Lô 01&02 chủ yếu xuất khẩu nên thuế GTGT phải nộp trong nước giảm.

Ngoài ra, trong dự toán được giao của khu vực năm 2020 có 911 tỷ đồng điều chỉnh giá khí trong bao tiêu (578 tỷ đồng thuế TNDN và 333 tỷ đồng thuế GTGT). Tuy nhiên, theo Quyết định 01/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thu vào NSNN chênh lệch giá khí đối với lượng khí trong bao tiêu do Tổng công ty Khí Việt Nam bán cho sản xuất điện thì PVGas kê khai, nộp thuế tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính nên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hụt thu 911 tỷ đồng đã được giao.

- Thu lệ phí trước bạ là 712,3 tỷ đồng, đạt 89,6% (712,3 tỷ đồng/795,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 82,4% (712,3 tỷ đồng/864,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện quy định giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

- Thu thuế thu nhập cá nhân là 3.189,8 tỷ đồng, đạt 94,1% (3.189,8 tỷ đồng/3.390,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 112,7% (3.189,8 tỷ đồng/2.828,5 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do tác động bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dẫn đến việc làm, thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Đồng thời, giảm thu do thực hiện Nghị quyết số 954/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, với số giảm ước thực hiện cả năm 2020 là 98 tỷ đồng.

- Thu thuế bảo vệ môi trường là 1.159,1 tỷ đồng, đạt 85,9% (1.159,1 tỷ đồng/1.350,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 89,9% (1.159,1 tỷ đồng/1.289,8 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá các mặt hàng chịu thuế bảo vệ môi trường (xăng, dầu, mỡ nhờn) giảm. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng này cũng giảm do thực hiện biện pháp cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0

giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 dẫn đến số thu thuế bảo vệ môi trường thực hiện năm 2020 không đạt dự toán giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác là 2,5 tỷ đồng, đạt 84,2% (2,5 tỷ đồng/3,0 tỷ đồng) dự toán và bằng 108,6% (2,5 tỷ đồng/2,3 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2019.

2.2. Thu ngân sách địa phương:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 là 47.947,9 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu là 22.996,5 tỷ đồng (gồm: *thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 7.960,0 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 269,7 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 5.731,4 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 9.035,4 tỷ đồng*) thì tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 là 24.951,4 tỷ đồng đạt 128,4% (24.951,4 tỷ đồng/19.425,4 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 101,9% (24.951,4 tỷ đồng/24.492,3 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 113,5% (24.951,4 tỷ đồng/21.974,8 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

2.3. Tình hình chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 34.739,5 tỷ đồng. Nếu loại trừ một số khoản chi là 15.603,4 tỷ đồng (gồm: *chi chuyển nguồn là 7.373,7 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 7.960,0 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 269,7 tỷ đồng*) thì tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 19.136,1 tỷ đồng, bằng 95,3% (19.136,1 tỷ đồng/20.064,8 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao; bằng 78,1% (19.136,1 tỷ đồng/24.492,3 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh và bằng 118,3% (19.136,1 tỷ đồng/16.162,3 tỷ đồng) cùng kỳ.

Trong đó:

2.3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện năm 2020 là 26.484,8 tỷ đồng (Đã loại trừ một số khoản chi là 8.254,7 tỷ đồng, gồm: *chi bổ sung ngân sách cấp dưới là 7.960,0 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 269,7 tỷ đồng; chi trả nợ gốc vốn vay các chương trình kiên cố hóa kênh mương là 25,0 tỷ đồng*), đạt 136,5% (26.484,8 tỷ đồng/19.400,1 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao, đạt 108,2% (26.484,8 tỷ đồng/24.467,3 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 121,2% (26.484,8 tỷ đồng/21.858,7 tỷ đồng) so với cùng kỳ, trong đó:

a) Về chi đầu tư phát triển: Thực hiện năm 2020 là 9.273,7 tỷ đồng, đạt 121,0% (9.273,7 tỷ đồng/7.661,4 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 70,6% (9.273,7 tỷ đồng/13.143,4 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 128,1% (9.273,7 tỷ đồng/7.240,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân không đạt dự toán HĐND tỉnh giao chủ yếu là do thời gian thực hiện các khâu của quy trình bồi thường giải phóng mặt bằng dài; chính sách về giá bồi thường, tái định cư chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân gây khiếu kiện kéo dài..., giá bồi thường sau khi khảo sát tăng cao so với giá ước tính khi quyết định chủ trương đầu tư làm tăng tổng mức đầu tư, phải lập các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư trình HĐND phê duyệt tại các kỳ họp trong năm; Việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đặc biệt là rừng tự nhiên sau mục đích khác để thực

hiện các dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn và kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công, nhất là các dự án trên địa bàn huyện Côn Đảo.

b) Chi thường xuyên: Thực hiện năm 2020 là 9.803,9 tỷ đồng, đạt 108,8% (9.803,9 tỷ đồng/9.014,3 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao, đạt 90,7% (9.803,9 tỷ đồng/10.804,7 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 104,9% (9.803,9 tỷ đồng/8.852,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Cụ thể:

*** Có 7/12 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Chi an ninh - quốc phòng thực hiện năm 2020 là 413,5 tỷ đồng, đạt 115,3% (413,5 tỷ đồng/358,7 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do dự toán giao đầu năm ở mức lương cơ sở là 1,210 triệu đồng, thực tế chi tiền trực, huấn luyện tăng lên theo mức lương cơ sở 1,490 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện năm 2020 là 2.804,9 tỷ đồng, đạt 109,4% (2.804,9 tỷ đồng/2.553,2 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao, đạt 109,9% (2.804,9 tỷ đồng/2.563,2 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2020 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như:

+ Trang bị hệ thống camera giám sát trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh: 13,1 tỷ đồng; Trang bị thí điểm hệ thống nước lọc để cung cấp nước miễn phí cho học sinh tại các trường trên địa bàn tỉnh: 14,1 tỷ đồng; Kinh phí cải tạo, sửa chữa trường THPT Vũng Tàu: 0,7 tỷ đồng; Kinh phí thanh toán khối lượng hoàn thành dự án cải tạo trường Lê Quý Đôn: 0,8 tỷ đồng; Kinh phí xây dựng mô hình trường chất lượng cao: 2,9 tỷ đồng;...

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về nâng cao năng lực sử dụng tiếng anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm 2019 -2020 đến năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 8,7 tỷ đồng cho các huyện, thị xã, thành phố; Bổ sung kinh phí do tăng chỉ tiêu viên chức của sự nghiệp giáo dục cho các huyện, thị xã, thành phố là 4,2 tỷ đồng;..

Ngoài ra, dự toán giao đầu năm cho các huyện, thị xã, thành phố ở mức lương cơ sở là 1,210 triệu đồng, thực tế chi tăng lên theo mức lương cơ sở 1,490 triệu đồng là 264,9 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế thực hiện năm 2020 là 543,8 tỷ đồng, bằng 105,9% (543,8 tỷ đồng/513,5 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chủ yếu do trong năm bổ sung kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virut corona gây ra; mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ khu cách ly.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện năm 2020 là 200,4 tỷ đồng, đạt 130,6% (200,4 tỷ đồng/153,4 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2020 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí tổ chức Chương trình nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chào năm mới năm 2020 và tổ chức Hội vui xuân là 7,4 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là 10,2 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chỉnh trang di tích nghĩa trang Hàng Keo là 10 tỷ đồng; Kinh phí thường xuyên tự chủ của các đơn vị sự nghiệp văn hóa và kinh phí mua sắm thiết bị của Trung tâm văn hóa năm 2019 chuyển sang là 3,8 tỷ đồng; Kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, trang trí và tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng Đại Hội Đảng,... là 8,9 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình thực hiện năm 2020 là 107,7 tỷ đồng, đạt 218,9% (107,7 tỷ đồng/49,2 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2020 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng là 1,5 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện tuyên truyền và phim về Đại hội Đảng là 1,0 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức thực hiện chương trình Bà Rịa – Vũng Tàu Dấu ấn 2020 và chương trình chào năm mới 2021 là 6,1 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện các nội dung mua sắm thiết bị phục vụ chuyên môn từ năm 2019 chuyển sang năm 2020 giải ngân, thanh quyết toán với số tiền là 45,4 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện năm 2020 là 59,3 tỷ đồng, đạt 165,0% (59,3 tỷ đồng/35,9 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2020 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí khen thưởng huấn luyện viên, vận động viên đội bóng đá của tỉnh là 0,3 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức các giải lân sư rồng, xe đạp mở rộng chào mừng Đại hội Đảng là 1,1 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện đề án thể thao thành tích cao của Sở Văn hóa và Thể thao là 7,1 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện sửa chữa Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao và kinh phí thường xuyên tự chủ của Trung tâm từ năm 2019 chuyển sang chuyển sang năm 2020 giải ngân, thanh quyết toán với số tiền là 5,8 tỷ đồng.

- Chi quản lý hành chính thực hiện năm 2020 là 1.888,2 tỷ đồng, đạt 114,5% (1.888,2 tỷ đồng/1.649,1 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2020 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí chỉnh lý tài liệu tại các đơn vị là 15 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức, tham gia các Đại hội, hội nghị, họp mặt, tổ chức các đoàn công tác,.. với số tiền 12,7 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức đại hội Đảng của các đơn vị hành chính là 5 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức đại hội Đảng của Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng là 15,9 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 các huyện, thị xã thành phố là 35,8 tỷ đồng; Kinh phí trợ cấp tết Nguyên đán năm 2020 là 94,8 tỷ đồng và một số nội dung phát sinh khác tại các huyện, thị xã, thành phố như chi thôi việc, nghỉ việc; chi sửa chữa trụ sở, chi mua sắm tài sản,...

Ngoài ra, dự toán giao đầu năm cho các huyện, thị xã, thành phố ở mức lương cơ sở là 1,210 triệu đồng, thực tế chi tăng lên theo mức lương cơ sở 1,490 triệu đồng là 27,7 tỷ đồng.

*** Có 5/12 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện không đạt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ thực hiện năm 2020 là 67,7 tỷ đồng, bằng 66,3% (67,7 tỷ đồng/102,1 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 41,5% (67,7 tỷ đồng/163,1 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Đối với lĩnh vực Công nghệ thông tin:

++ Nội dung số hóa sổ hộ tịch dự toán giao 40 tỷ đồng cho Sở Tư pháp, trong năm không có số giải ngân do các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện (Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố) chưa lập được phương án gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định.

++ Nội dung xây dựng phần mềm quản lý kê khai tài sản cán bộ, công chức của Thanh tra tỉnh, dự toán giao là 1,8 tỷ đồng, trong năm không có số giải ngân, nguyên nhân do đơn vị thực hiện lựa chọn nhà thầu vào quý IV/2020 nên không kịp nghiệm thu, thanh toán trong năm 2020.

++ Dự toán chi công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông đạt 49% (12,2 tỷ đồng/24,8 tỷ đồng) dự toán giao, nguyên nhân chủ yếu do:

+++ Kinh phí triển khai phần mềm một cửa, điện tử thống nhất đạt 15% dự toán (0,3 tỷ đồng/2,2 tỷ đồng) do công tác bàn giao, chuyển dữ liệu từ phần mềm cũ sang phần mềm mới gặp khó khăn, đến tháng 12/2020 mới hoàn thiện nên chỉ thanh toán chi phí thực hiện tháng 12 năm 2020.

+++ Kinh phí duy trì hệ thống phòng chống virus máy tính cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện trong năm 2020 đạt 5% (0,06 tỷ đồng/1,1 tỷ đồng) dự toán, do chỉ thanh toán được các chi phí về tư vấn. Chi phí triển khai phần mềm diệt virus chưa thanh toán được do nhà thầu chưa hoàn thành công tác triển khai cài đặt vì nhiều máy tính người dùng có cấu hình thấp, sử dụng hệ điều hành window 7,...

+++ Chuyển dự toán các nội dung công nghệ thông tin sang năm 2021 tiếp tục thực hiện 35% (2,4 tỷ đồng/6,8 tỷ đồng), do những nhiệm vụ phát sinh và cấp dự toán sau 15/9/2020 như: Xây dựng cơ sở dữ liệu Thông tin và Truyền thông: 1,4 tỷ đồng, Kinh phí kế hoạch cập nhật khung Chính quyền điện tử tỉnh: 0,4 tỷ đồng, Kinh phí xây dựng khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh là 0,4 tỷ đồng.

+++ Kinh phí thuê hội nghị truyền hình thực hiện trong năm 2020 đạt 24% (0,9 tỷ đồng/3,9 tỷ đồng) dự toán do triển khai thủ tục chậm, ký hợp đồng trong những tháng cuối năm nên không hoàn thành nghiệm thu, thanh toán trong năm.

Ngoài ra, một số nội dung chưa có giá trị giải ngân do chưa hoàn thành thủ tục thẩm định dự toán như: Kinh phí triển khai phần mềm kiểm soát thủ tục hành

chính dự toán giao 2,1 tỷ đồng; Kinh phí giám sát hạ tầng Công nghệ thông tin dự toán giao 1,5 tỷ đồng.

+ Đối với lĩnh vực Khoa học Công nghệ:

++ Dự toán sự nghiệp khoa học và công nghệ do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh thực hiện đạt 08% (1,9 tỷ đồng/26,6 tỷ đồng) so với dự toán. Số dư dự toán chuyển sang năm sau là 11,5 tỷ đồng, số dư tạm ứng là 7,4 tỷ đồng. Tổng số dư dự toán bị hủy là 5,7 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân còn thấp là do ảnh hưởng của dịch Covid, công tác thực hiện các thủ tục xét duyệt đề tài, dự án chậm triển khai, dẫn đến chậm ký hợp đồng các đề tài, dự án như: “*Nghiên cứu sự tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe người dân tỉnh BR - VT và xây dựng phần mềm dự báo dịch bệnh dựa vào dự kiến thời tiết và Google trend*”; “*Nghiên cứu, xác định nguyên nhân nhiễm mặn và đề xuất các giải pháp hạn chế tác động ở khu vực cánh đồng Bung, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ*”; “*Đánh giá hiện trạng quần thể Dugong (Dogong dugon) và hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo, đề xuất giải pháp quản lý bảo tồn*”;....

Ngoài ra do nhiều đề tài, dự án đang triển khai nhưng chưa đến giai đoạn nghiệm thu, thanh toán khối lượng. Cụ thể như các đề tài, dự án: “*Xây dựng mô hình nuôi cá biển quy mô công nghiệp ứng dụng lồng nhựa HDPE và công nghệ cao ở vùng biển BR-VT*” (ký hợp đồng tháng 12/2020); “*Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi ong dú (Stingless bee) lấy mật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hợp đồng tháng 12/2020)*”; “*Nghiên cứu thiết lập chương trình kiểm soát an toàn vùng nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ (Hàu, Nghêu) trên địa bàn tỉnh BRVT*” (giai đoạn thực hiện 2019-2021); ...

Bên cạnh đó, một số đề tài, dự án đã kết thúc trong năm 2020, có số dư kinh phí còn lại không thực hiện, đề nghị hủy, hoặc không triển khai thực hiện theo Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc quyết định ngưng không thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng số tiền đề nghị hủy là 5,7 tỷ đồng như dự án: “*Thí điểm ứng dụng công nghệ cảnh báo, phát hiện sớm ao xoáy/dòng Rip tại khu vực bãi sau, ao xoáy tại bãi sau, thành phố Vũng Tàu*”; Đề tài “*Xây dựng chương trình thúc đẩy phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 -2020.*”; Đề tài “*Ứng dụng công nghệ tưới tự động sử dụng năng lượng mặt trời tại công viên Hòa Bình, thành phố Bà Rịa*”; “*Xây dựng mô hình nhà màng 2.000m² ứng dụng công nghệ IOT sản xuất, cung ứng dưa lưới và cải bó xôi tại tỉnh BR-VT*” ...

++ Dự toán sự nghiệp khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đạt 24% (1,9 tỷ đồng/8,3 tỷ đồng). Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+++ Kinh phí quản lý hoạt động cơ sở: Thực hiện đạt 37% (0,3 tỷ đồng/1 tỷ đồng) so với dự toán, chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid, dẫn đến giảm số lượng hội đồng xét duyệt thành lập Doanh nghiệp khoa học công nghệ theo thực tế,

giảm số lượng họp hội đồng sáng kiến, không phát sinh nội dung hồ sơ về quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân.

+++ Kinh phí đào tạo, tập huấn, xúc tiến ứng dụng khoa học công nghệ và chi khác: Thực hiện đạt 11% (0,1 tỷ đồng/1,2 tỷ đồng) so với dự toán. Nguyên nhân số thực hiện thấp chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid, dẫn đến giảm số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý trên các lĩnh vực; giảm số lượng Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại các địa phương khác; chuyển kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh sang năm 2021.

+++ Tổ chức Hội đồng khoa học công nghệ xét chọn, tuyển chọn đề tài dự án, tham mưu tư vấn và chi khác: Thực hiện đạt 43% (0,9 tỷ đồng/2,2 tỷ đồng) so với dự toán do ảnh hưởng dịch Covid 19, nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện, kéo theo giải ngân đề tài, dự án chậm.

+++ Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến tại các đơn vị sự nghiệp: thực hiện đạt 84 % (6,7 tỷ đồng/7,9 tỷ đồng) so với dự toán, do các thủ tục về đất, môi trường và tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến doanh nghiệp để hoàn tất hồ sơ quyết toán kinh phí; kinh phí xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến tại các đơn vị sự nghiệp không giải ngân do một số đơn vị hành chính sự nghiệp chưa thực hiện thanh quyết toán kinh phí hệ thống quản lý tiên tiến bởi việc xây dựng hệ thống quản lý tiên tiến kéo dài chưa hoàn thành.

+++ Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng: thực hiện đạt 60% (1,4 tỷ đồng/2,4 tỷ đồng) so với dự toán do ảnh hưởng dịch Covid số ngày công tác và số lượng mẫu thử nghiệm chất lượng trong các đợt kiểm tra chuyên ngành giảm và công tác triển khai phổ biến, tập huấn ISO giảm so với kế hoạch.

+++ Kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ: Thực hiện đạt 68% (8,2 tỷ đồng/ 12,1 tỷ đồng) so với dự toán do một số nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được giao nhưng không giải ngân hết kinh phí như: xây dựng nguồn lực thông tin không đủ thời gian thực hiện hết, do ảnh hưởng của dịch Covid nên không thực hiện tham dự và tổ chức một số hội thảo, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, thu thập thông tin khoa học và công nghệ,...

Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh nên công tác kiểm tra phương tiện đo lường tại các huyện, thị xã, thành phố phải tạm hoãn, không thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

- Chi sự nghiệp môi trường thực hiện năm 2020 là 653,5 tỷ đồng, đạt 117,3% (653,5 tỷ đồng/557,0 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 95,7% (653,5 tỷ đồng/683,1 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Kinh phí duy tu, nạo vét, vận hành hệ thống thoát nước đạt 97,8% dự toán giao (157,8 tỷ đồng/161,3 tỷ đồng) nguyên nhân chủ yếu do Sở Xây dựng chỉ thanh toán 95% khối lượng theo hợp đồng, phần còn lại thanh toán hết sau khi có kết quả báo cáo kiểm toán.

+ Thực hiện giảm trừ dự toán kinh phí thường xuyên của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu số tiền là 1,2 tỷ đồng theo kết quả quyết toán năm 2018, năm 2019 và thực hiện cắt giảm để thực hiện giải pháp tài chính trong tình hình đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2020.

+ Kinh phí hỗ trợ di dời các trang trại chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đạt 13,5% (2,7 tỷ đồng/20,0 tỷ đồng) so với dự toán.

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện năm 2020 là 1.974,4 tỷ đồng, đạt 88,3% (1.974,4 tỷ đồng/2.236,7 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên chậm triển khai đối với các dự án sửa chữa thường xuyên các tuyến đường từ nguồn chi sự nghiệp giao thông và dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu của Trung ương để thực hiện bảo trì đường bộ năm 2020. Trong đó các công trình sự nghiệp giao thông đang chờ quyết toán dự án hoàn thành để thanh toán dứt điểm công nợ như:

++ Công trình sửa chữa vừa các tuyến đường do cấp tỉnh quản lý thuộc địa bàn TP.Vũng Tàu năm 2020, có số giải ngân là 28,3 tỷ đồng (dự toán bố trí là 31,1 tỷ đồng), số bị hủy tại kho bạc nhà nước 2,7 tỷ đồng.

++ Sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Phú Mỹ - Châu Đức và thay thế khe co giãn các cầu năm 2020, có số giải ngân là 21,6 tỷ đồng (dự toán bố trí là 25,9 tỷ đồng), số bị hủy tại kho bạc nhà nước 4,2 tỷ đồng.

++ Công trình sửa chữa nâng cấp đường Bung Riêng - Hồ Cốc, có số giải ngân là 13,2 tỷ đồng (dự toán bố trí là 14,8 tỷ đồng), số bị hủy tại kho bạc nhà nước 1,6 tỷ đồng.

+ Chi nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, có số giải ngân là 2,0 tỷ đồng (dự toán bố trí là 7,6 tỷ đồng), số bị hủy tại kho bạc nhà nước 5,6 tỷ đồng. Nguyên nhân do trong năm 2020 diễn biến dịch covid - 19 phức tạp vì vậy Ban an toàn giao thông chưa kịp thực hiện thanh quyết toán.

+ Thực hiện kiến nghị của Đoàn Công tác Tổng cục Quản lý Đất đai kiểm tra công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật - dự toán cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 03 huyện: huyện Châu Đức (Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, huyện Xuyên Mộc (Quyết định số 3754/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh), huyện Đất Đỏ (Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh) với tổng giá trị được điều chỉnh giảm của 03 dự án trên là 77,9 tỷ đồng.

+ Trong quá trình triển khai xây dựng, phê duyệt dự toán còn nhiều vướng mắc nên thời gian thi công chậm so với kế hoạch làm giá trị giải ngân giảm như Đề án Tăng cường quản lý đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh: dự toán bố trí năm 2020 là 20 tỷ đồng; giá trị thực hiện trong năm là 4 tỷ đồng.

+ Kinh phí phòng chống dịch bệnh có giá trị giải ngân đạt 36% (11,7 tỷ đồng/32,3 tỷ đồng) dự toán, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu phi năm 2019 làm tổng đàn heo trên địa bàn tỉnh giảm mạnh nên giảm lượng vắc xin tiêm phòng so với dự toán, giá vắc xin và thuốc sát trùng giảm theo kết quả đấu thầu nên tiết kiệm được chi phí; đơn vị xây dựng dự toán bao gồm các khoản dự phòng phòng chống các loại dịch bệnh nhưng thực tế không sử dụng; ngoài ra thực hiện cắt giảm để thực hiện giải pháp tài chính trong tình hình đại dịch Covid-19.

+ Quyết toán chi ngân sách năm 2020 Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đạt 92% (7,9 tỷ đồng/14,1 tỷ đồng) dự toán giao. Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn chưa hoàn thành công trình “Cải tạo tuyến ống cấp nước cho đồng bào dân tộc giai đoạn 2019-2020”, việc thanh toán cho đơn vị thi công công trình theo khối lượng thực tế nghiệm thu.

+ Các hoạt động phục vụ, duy trì hoạt động của Trung tâm Hành chính Chính trị tỉnh giải ngân đạt 46% (19,4 tỷ đồng/41,6 tỷ đồng) dự toán, nguyên nhân không đạt dự toán do công tác nghiệm thu, thanh toán nội dung trang bị 05 màn hình led tại trung tâm hội nghị tỉnh không thực hiện kịp trong năm 2020.

- Chi đảm bảo xã hội thực hiện năm 2020 là 627,8 tỷ đồng, đạt 67,8% (627,8 tỷ đồng/925,8 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do các nội dung:

+ Kinh phí thực hiện các nội dung tổ chức lễ 27/7, 22/12, các chế độ chính sách cho người có công;...đạt 95% (79,5 tỷ đồng/83,7 tỷ đồng) dự toán giao, nguyên nhân chủ yếu do số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế giảm so với kế hoạch.

+ Kinh phí nuôi dưỡng, phục vụ các đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội đạt 85,6% (102,1 tỷ đồng/119,3 tỷ đồng) dự toán giao. Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu do số lượng đối tượng bảo trợ xã hội thực tế giảm so với dự toán lập.

+ Kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2020 của sự nghiệp đảm bảo xã hội theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2020 là 0,7 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện các chính sách theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 67/2014/NĐ-CP về chính sách phát triển thủy sản: dự

toán năm 2020 bố trí là 218,6 tỷ đồng, trong năm phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố là 177,4 tỷ đồng, bằng 81,1% (177,4 tỷ đồng/218,6 tỷ đồng) so với dự toán.

- Chi khác ngân sách thực hiện năm 2020 là 462,2 tỷ đồng, đạt 72,8% (462,2 tỷ đồng/634,6 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán giao chủ yếu là do các nội dung được bổ sung trong năm đã được giải ngân, thanh quyết toán tại các ngành, lĩnh vực (chi sự nghiệp kinh tế, chi quản lý nhà nước, chi sự nghiệp y tế, chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo, chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh, truyền hình...) cụ thể như kinh phí Chương trình nghệ thuật chào năm mới năm 2020 là 5,6 tỷ đồng; kinh phí tổ chức Hội vui xuân là 1,7 tỷ đồng; kinh phí tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ VII là 9 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chương trình nghệ thuật Bà Rịa – Vũng Tàu: Dấu ấn 2020 và Chào năm mới 2021 của Đài Phát thanh và Truyền hình là 6,1 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân – Canh Tý năm 2020 trên địa bàn huyện Côn Đảo là 3,1 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 29/3/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế trong nông nghiệp, thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Châu Đức năm 2020 là 9,2 tỷ đồng; Kinh phí khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh năm học 2020-2021 cho các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh là 12,7; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020 theo Nghị định số 39/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2019-2020 là 4 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về nâng cao năng lực sử dụng tiếng anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm 2019 -2020 đến năm học 2024 - 2025 là 8,7 tỷ đồng; Bổ sung kinh phí do tăng chỉ tiêu viên chức của sự nghiệp giáo dục cho các huyện, thị xã, thành phố là 4,2 tỷ đồng; Kinh phí đảm bảo tiền ăn cho lực lượng Dân quân thường trực và hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng năm 2020 là 5,8 tỷ đồng;...

2.3.2. Chi trả nợ gốc: Chi trả nợ gốc thực hiện năm 2020 là 25,0 tỷ đồng, đạt 100% (25,0 tỷ đồng/25,0 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao.

3. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2021 là 7.373,723 tỷ đồng,

Bao gồm:

- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh : 5.144,948 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện : 2.008,629 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã : 220,146 tỷ đồng

4. Kết dư Ngân sách địa phương năm 2020:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 : 47.947,954 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 22.996,5 tỷ đồng, gồm: thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 7.956,0 tỷ đồng; thu nộp ngân sách cấp trên 269,7 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 5.731,4 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 9.035,4 tỷ đồng)

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 : 34.739,536 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 15.603,4 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 7.373,7 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 7.960,0 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 269,7 tỷ đồng)

Số kết dư ngân sách địa phương năm 2020 : 13.208,418 tỷ đồng

Bao gồm:

a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh:

- Tổng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2020 : 30.152,445 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 10.837,9 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 776,5 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 184,4 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 3.952,1 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 5.924,9 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách tỉnh năm 2020 : 21.395,967 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 11.647,5 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 5.144,9 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 6.502,6 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách tỉnh năm 2020 : 8.756,478 tỷ đồng

b) Kết dư ngân sách cấp huyện:

- Tổng thu ngân sách cấp huyện năm 2020 : 15.766,328 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 11.111,9 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 6.502,6 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 85,3 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 1.687,6 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 2.836,4 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách cấp huyện năm 2020 : 11.563,773 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 3.650,4 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 2.008,6 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 1.457,4 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 184,4 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2020 : 4.202,555 tỷ đồng

c) Kết dư ngân sách cấp xã:

- Tổng thu ngân sách cấp xã năm 2020 : 2.029,181 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 1.823,1 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 1.457,4 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 91,7 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 274,0 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách cấp xã năm 2020 : 1.779,796 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 305,4 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 220,1 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 85,3 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách cấp xã năm 2020 : 249,385 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo thuyết minh tổng hợp quyết toán ngân sách tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2020, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kính báo cáo Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- HĐND tỉnh;
- KTNN Khu vực XIII;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh;
- Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Lê Ngọc Khánh